TÒA ÁN NHÂN ÁN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NNH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 65/2018/QĐST- HNGĐ	*Yên Mô, ngày 19 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/2018/TLST/HNGĐ ngày 22/8/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thu H - sinh năm 1989.

Nơi ĐKNKTT: A2, phòng 5, quân khu A, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Đinh Quang H2 - sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm 1, thôn L, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ các Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thu H và anh Đinh Quang H2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Đinh Triệu Q, sinh ngày 30/4/2014 cho chị Dương Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Đinh Triệu Q đủ tuổi thành niên. Anh Đinh Quang H2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H

mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 9/2018 đến khi cháu Đinh Triệu Q đủ 18 tuổi.

Anh H2 có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Q được chung sống với chị H. Anh H2 có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung. Chị H và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở anh H2 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày chị H có đơn đề nghị thi hành án đối với số tiền anh H2 chậm thi hành án thì hàng tháng anh H2 phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung và công nợ: Anh Đinh Quang H2 và chị Dương Thu H đều không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Dương Thu H nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn lại cho chị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002059 ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Án phí cấp dưỡng: Anh Đinh Quang H2 phải nộp 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình*
- *VKSND huyện Yên Mô*
- *Phòng KTNV;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Mô*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Khánh Thượng*
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa